

*Bình Long, ngày 12 tháng 11 năm 2021*

Số: 59/2021/QĐHG

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 28 tháng 10 năm 2021 về việc các bên thỏa thuận được với nhau về giải quyết vụ việc “Ly hôn” giữa:

- Người khởi kiện: Anh Đỗ Văn H, sinh năm 1959

Địa chỉ: Tổ 4, khu phố A, phường A, thị xã L, tỉnh Bình Phước.

- Người bị kiện: Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1960

Địa chỉ: Tổ 11, khu phố P, phường A, thị xã L, Bình Phước.

Sau khi nghiên cứu biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án và tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án ngày 28 tháng 10 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án và tài liệu kèm theo. Xét thấy vụ việc đủ điều kiện công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên hòa giải:**

- Người khởi kiện: Anh Đỗ Văn H, sinh năm 1959

Địa chỉ: Tổ 4, khu phố A, phường A, thị xã L, tỉnh Bình Phước.

- Người bị kiện: Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1960

Địa chỉ: Tổ 11, khu phố P, phường A, thị xã L, tỉnh Bình Phước.

**2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên như sau:**

- Quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Văn H và chị Nguyễn Thị X thống nhất thuận tình ly hôn.

- Quan hệ con chung: Quá trình sống chung vợ chồng có 02 con chung tên Đỗ Thị Xuân D, sinh năm 1982 và Đỗ Thị Xuân Th, sinh năm 1983. Khi ly hôn các con đã trưởng thành.

- Quan hệ tài sản chung và nợ chung: Hai bên đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

**3.** Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

**4.** Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

*Nơi nhận:*

- VKSND thị xã L;
- Chi cục THADS thị xã L;
- UBND phường A;
- Đương sự;
- Lưu HS vụ việc.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thành Đức**